








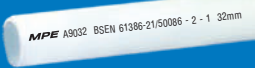
# Ống luồn

## Ống Luồn 320N

	Mã hàng Model	Chiều dài (mm)	Đường kính ngoài +/- 0.15mm	Độ dày (+/- 0.1mm)	Đóng gói Package	Trọng lượng (kg/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
	<b>A9016L</b>	2920mm	Ø 16mm	1.3mm	50 ống/bó	13 kg	<b>31.100</b>
	<b>A9020L</b>	2920mm	Ø 20mm	1.4mm	30 ống/bó	10.2 kg	<b>40.100</b>
	<b>A9025L</b>	2920mm	Ø 25mm	1.6mm	25 ống/bó	12.75 kg	<b>61.000</b>
	<b>A9032L</b>	2920mm	Ø 32mm	1.9mm	15 ống/bó	10.95 kg	<b>98.900</b>

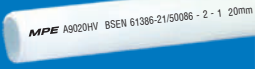
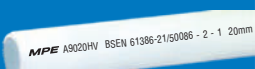

Tiêu chuẩn: BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

## Ống Luồn 750N

	Mã hàng Model	Chiều dài (mm)	Đường kính ngoài +/- 0.15mm	Độ dày (+/- 0.05mm)	Đóng gói Package	Trọng lượng (kg/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
	<b>A9016</b>	2920mm	Ø 16mm	1.3mm	50 ống/bó	13 kg	<b>34.500</b>
	<b>A9020</b>	2920mm	Ø 20mm	1.5mm	30 ống/bó	11.55 kg	<b>47.700</b>
	<b>A9025</b>	2920mm	Ø 25mm	1.7mm	25 ống/bó	14.12 kg	<b>69.900</b>
	<b>A9032</b>	2920mm	Ø 32mm	1.9mm	15 ống/bó	13.05 kg	<b>111.600</b>

Tiêu chuẩn: BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

## Ống Luồn Heavy 1250N

	Mã hàng Model	Chiều dài (mm)	Đường kính ngoài +/- 0.15mm	Độ dày (+/- 0.05mm)	Đóng gói Package	Trọng lượng (kg/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
	<b>A9020HV</b>	2920mm	Ø 20mm	1.8mm	30 ống/bó	13.95 kg	<b>62.700</b>
	<b>A9025HV</b>	2920mm	Ø 25mm	1.9mm	25 ống/bó	16.87 kg	<b>89.400</b>
	<b>A9032HV</b>	2920mm	Ø 32mm	2.1mm	15 ống/bó	14.47 kg	<b>166.700</b>

Tiêu chuẩn: BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21